

SKIPPER GRIP

SKIPGRIP

ỏ **ngón** **Dép** x ố rưn ợg **chuyên** n ghiệ p

Sử dụn g **chuyên** trí: dighiệ iảpể n ợc g **an toàn trên sàng môi** ả m ư ớt

- Hệ số **bám** t ui yệ t v ờ
- Đ
- đệ m **gót chân**
- b ọ t ch ố n g nấm

không thấ ản như ớc

- chư ố ợ trọ **Tiggrip** trên ạch ớ ự **làm** s

Phạm **vi kích** thước	EU 35-46 / UK 3.0-11.0 / US 3.0-12.0 JPN 21.5-30 / KOR 230-300
ng lượng t **thép**	0.211 kg
ẩn **hiêu** chu	Expert statement based on protocol CTC CE C 001

Công nghiệp **n:**

ạch **Làm** s

ường: **Môi** t

Bề mặt cự c mịn , **Có** t u yế t **và băng giá**

hân sinh thái:

Đế

Sự **miêu** t ả	ế t ơn vị **đo** l ả u	Đ ờn g q
i **CO phát** thả		
V ật l iệu	0.00	kg
	0.00 kg CO2/cặp	

Tính toán CO2:

rị đ **Các** giá tròn đến **hai** chữ số thập phân.

Các phân tích này được thực hiện bằng **các** công cụ tính **toán** **tính** **toán** **CO2** **Giầy** đổi.



BLK